TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 337/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 110/2025/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: Ông **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1970; CCCD: 087070007902.

Địa chỉ thường trú: khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đ.

- Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1977; CCCD: 087177014865;

Địa chỉ thường trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Thành L thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con được thể hiện tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Thành L thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 52 do Ủy ban nhân dân phường An Hòa, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 14/8/2023 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Thành L không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Thành L xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung các vấn đề khác: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Thành L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Thành L chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà H, ông L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005200 ngày 23/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành Phố Hồ Chí Minh. Bà H, ông L đã nộp đầy đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh (2);
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Phòng THADS Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- UBND phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (1).

THẨM PHÁN

Lý Thường Đông

